

Bản án số: 25/2026/HS-ST
Ngày 31 - 3 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Doanh

Thẩm phán: Ông Dương Văn Bản

Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Duy Tuấn

Ông Đinh Thanh Hải

Bà Hà Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Miên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên kết nối với điểm cầu thành phần Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh T xét xử công khai sơ thẩm bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 09/2026/TLST-HS ngày 29/01/2026 theo định đưa vụ án ra xét xử số 21/2026/QĐXXST-HS ngày 17/3/2026 đối với bị cáo:

Đinh Quốc T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 12 tháng 8 năm 2003, tại tỉnh Thái Nguyên; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm M, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn Đ (sinh năm 1970) và bà Trần Thị T1 (sinh năm 1978); vợ con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: 01 - Bản án số 416/2022/HS-ST ngày 27/10/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 36 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Chấp hành xong án phạt tù ngày 26/10/2024; thi hành xong phần án phí ngày 03/01/2023.

Nhân thân:

- Ngày 15/11/2018, Công an thành phố T, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính 1.250.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”.

- Ngày 20/8/2022, Công an thành phố T, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/5/2025 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh T - Có mặt tại điểm cầu thành phần.

- Người bào chữa: Ông Nguyễn Văn T2 - Luật sư của Văn phòng L thuộc Đoàn luật sư tỉnh T - Có mặt tại điểm cầu trung tâm.

- Bị hại: Lê Quang H, sinh năm 1983; trú tại: tổ I, phường P, tỉnh Thái Nguyên - Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng:

+ Lê Quang T3, sinh năm 1986; trú tại: Tổ A, phường P, tỉnh Thái Nguyên - Vắng mặt.

+ Nguyễn Đăng M, sinh năm 2000; trú tại: Tổ dân phố T, phường S, tỉnh Thái Nguyên - Vắng mặt.

+ Lý Thị M1, sinh năm 2003; trú tại: Tổ A, phường P, tỉnh Thái Nguyên - Vắng mặt.

Người tham gia tố tụng khác: Ông Đặng Anh Đ1 - Cán bộ Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh T - Có mặt tại điểm cầu thành phần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đình Quốc T (sinh năm 2023; trú tại xóm M, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên) làm nhân viên tại vũ trường T (thuộc Tổ B, phường P, tỉnh Thái Nguyên) từ khoảng giữa tháng 11/2024. Công việc của T là đảm bảo trật tự tại vũ trường The Light. Quá trình làm việc tại vũ trường, T quen biết và nảy sinh tình cảm với nhân viên phục vụ bàn là chị Lý Thị M1 (sinh năm 2003; trú tại phường P, tỉnh Thái Nguyên). Ngày 05/02/2025, anh Lê Quang H (sinh năm 1983; trú tại tổ dân phố T, phường P, tỉnh Thái Nguyên) là quản lý của vũ trường The Light tổ chức họp với nhân viên trong quán để quán triệt về ý thức làm việc của nhân viên và khiển trách Lý Thị M1. Anh H dọa sẽ đuổi việc T hoặc M1. Khi T biết được nội dung cuộc họp trên đã rất bức tức. Sau đó, T vẫn đi làm việc bình thường như mọi ngày. Có lần, T xin anh H về sớm nhưng anh H không đồng ý nên T cho rằng anh H đang gây khó dễ cho mình nên T càng bức tức. Khoảng 19 giờ ngày 09/02/2025, T mang theo một con dao (dạng dao rựa dài khoảng 35 cm, chuôi bằng gỗ, có 01 lưỡi sắc) đến vũ trường The Light tìm anh H. Đến khoảng 20 giờ 05 phút cùng ngày, khi anh H đang ngồi sử dụng điện thoại di động tại ghế sofa phòng làm việc của quán, T từ ngoài đi đến vị trí của anh H và lấy từ trong áo khoác của T 01 con dao, cầm bằng tay phải rồi vung dao chém một nhát theo chiều từ trên xuống dưới trúng vào vùng đầu bên phải của anh H.

Sau khi bị chém, anh H bỏ chạy về phía cửa phụ thì bị T đuổi theo và chém nhiều nhát về phía anh H trúng vào tay nhưng do anh H mặc áo dày nên không gây ra thương tích, anh H tiếp tục bỏ chạy về phía cửa chính, T đuổi theo phía sau hướng ra cửa chính thì mọi người xung quanh can ngăn và sự việc kết thúc. T bỏ khỏi hiện trường, anh H được đưa tới Bệnh viện T5 cấp cứu và điều trị đến ngày 14/02/2025 thì ra viện.

Tại Bệnh án số NGTK2500354 ngày 14/02/2025 của Bệnh viện T5 xác định: Lê Quang H lún vỡ xương thái dương phải, máu tụ ngoài màng cứng hố thái dương phải, vết thương phần mềm vùng thái dương phải.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống đối với bị hại Lê Quang H số 163/KLTTCT-TTPY ngày 11/4/2025 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh T xác định: Tại thời điểm giám định, Anh H1 bị lún vỡ xương thái dương phải: tỷ lệ 10%; Máu tụ ngoài màng cứng hố thái dương phải: tỷ lệ 05%; Sẹo vùng thái dương trán phải: 03%. Cơ chế hình thành thương tích: Do tác động của vật có cạnh sắc. Căn cứ Thông tư số 22/TT-BYT ngày 28/8/2019 xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 17%.

Cơ quan điều tra đã rà soát camera xung quanh hiện trường vụ việc đã thu 01 đoạn video camera trong phòng làm việc (độ dài 57 giây) và 01 video ngoài cửa chính vũ trường (độ dài 02 phút 46 giây) vào USB nhãn hiệu ADATA dung lượng 16GB ghi lại toàn bộ diễn biến sự việc.

Căn cứ vào lời khai T trình bày sau khi gây án T rút dao trên trục đường V cách siêu thị G từ 50m - 100m. Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không phát hiện thấy hung khí.

Quá trình điều tra, Đình T khai nhận toàn bộ hành vi dùng dao chém vào đầu của anh Lê Quang H.

Về bồi thường dân sự: Anh Lê Quang H không yêu cầu bồi thường dân sự.

Về vật chứng vụ án gồm: 01 USB chứa 02 đoạn video ghi lại diễn biến vụ việc được niêm phong trong vỉ giấy ký hiệu “DLĐT” được lưu trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKTN-P2 ngày 28/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên để xét xử Đình Quốc T về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đình Quốc T phạm tội “Giết người”.
- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 57 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Đinh Quốc T từ 12 (mười hai) năm đến 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/5/2025.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án 01 USB nhãn hiệu ADATA chứa 02 đoạn video.

- Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo thừa nhận hành vi giết người như cáo trạng đã truy tố, không có khiếu nại về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh, điều luật như Kiểm sát viên đề nghị. Tuy nhiên, cần xem xét hoàn cảnh bị cáo khi phạm tội còn trẻ, học vấn thấp, không xác định được tương lai, sau khi phạm tội đã hợp tác với cơ quan điều tra để sớm kết thúc vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt mức án thấp nhất

Trong đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại Lê Quang H đề nghị xử nghiêm đối với bị cáo và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 20 giờ 05 phút ngày 09/02/2025, tại vũ trường T thuộc tổ B, phường P, tỉnh Thái Nguyên, Đinh Quốc T đã có hành vi sử dụng 01 con dao (dạng dao rựa, dài khoảng 35cm, chuôi bằng gỗ, có 01 lưỡi sắc) chém 01 nhát theo chiều từ trên xuống dưới trúng vào vùng đầu bên phải (là vùng trọng yếu) của anh Lê Quang H. Sau đó, khi anh H bỏ chạy, T vẫn tiếp tục đuổi theo và chém nhiều nhát về phía anh H. Hậu quả anh H bị lún vỡ xương thái dương phải; máu tụ ngoài màng cứng hố thái dương phải, sẹo vùng thái dương trán phải, thương tích 17%.

Hành vi của bị cáo Đinh Quốc T là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật và tính mạng của người khác. Tính chất côn đồ

trong hành vi phạm tội của bị cáo được thể hiện qua việc bản thân bị cáo cho rằng bị anh Lê Quang H gây khó dễ trong công việc, bị cáo đã lựa chọn cách hành xử hung hãn, dùng bạo lực cực đoan để giải quyết mâu thuẫn. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình có thể ảnh hưởng đến tính mạng của bị hại nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, Cáo trạng số 55/CT-VKSTN-P2 ngày 28/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Điều 123 của Bộ luật Hình sự có nội dung:

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

...

n, Có tính chất côn đồ;

...

4. Người phạm tội còn có thể bị cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm”.

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy:

Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội “Cố ý gây thương tích; đã nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngày 27/10/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 36 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 26/10/2024. Đến ngày 09/02/2025 chưa được xóa án tích, do đó bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời gian nhất định mới đảm bảo tính giáo dục cho bị cáo, tính răn đe và phòng ngừa tội phạm trong xã hội. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt để quyết định mức hình phạt phù hợp. Vì vậy, mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp, cần chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại Lê Quang H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về vật chứng:

- 01 (một) USB nhãn hiệu ADATA chứa 02 đoạn video cần tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

- Đối với vật chứng là con dao bị cáo dùng để chém anh H, căn cứ vào lời khai T trình bày sau khi gây án T vứt dao trên trục đường V cách siêu thị G từ 50m - 100m. Cơ quan điều tra đã tổ chức tìm kiếm con dao trên nhưng không thu giữ được. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã làm việc với giám định viên xác định: Không thể tiến hành giám định đối với vật chứng là 01 con dao rựa dài khoảng 35cm thông qua hình ảnh, video và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy không đủ căn cứ để xử lý bị cáo về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại Điều 304 Bộ luật Hình sự.

[6]. Quan điểm của Kiểm sát viên, người bào chữa tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 15; Điều 50; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Đinh Quốc T phạm tội “Giết người”.

Xử phạt bị cáo Đinh Quốc T 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/5/2025.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án 01 (một) USB nhãn hiệu ADATA 16GB bên trong chứa 02 đoạn video được niêm phong trong phong bì ký hiệu “DLĐT”.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14:

Bị cáo Đinh Quốc T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ vào các điều 109, 113, 119 và Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Đinh Quốc T 45 (bốn mươi lăm) ngày để đảm bảo việc thi hành án.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Văn Bản Nguyễn Thế D

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Nguyễn Duy T4

Đình Thanh Hải

Hà Thị Dung

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1 - TANDTC;
- Viện phúc thẩm 1 - VKSNDTC;
- VKSND tỉnh;
- CA tỉnh;
- Trại giam số 1 CA tỉnh;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh;
- Bị cáo, bị hại;
- Người bào chữa;
- THADS tỉnh;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Doanh

